

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – T.T.H phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày 23-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Sang
2. Ông Nguyễn Thanh Sang
3. Ông Lê Công Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

N.V.H, sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.V.L, sinh năm 1962 và bà N.T.H, sinh năm 1963; vợ: N.T.T, sinh năm 1990; con: có 01 người con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2021 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông T.N.L.H là Luật sư - Văn phòng luật sư H.N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Bị hại: Ông N.V.R, sinh năm 1957; nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà T.T.H, sinh năm 1958; nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Bà N.T.H, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà N.T.T, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

2. Ông H.T.P, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N.V.H được ông N.V.R thuê làm khung sắt đỡ ống cống nước. Vào khoảng 11 giờ ngày 08-5-2020, ông N.V.R tổ chức uống rượu tại nhà, gồm có: ông N.V.R, N.V.H, ông N.V.G, ông T.V.K và ông H.V.H. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì nghỉ uống rượu. Ông N.V.G, ông T.V.K và ông H.V.H ra về, ông N.V.R và N.V.H ngồi nói chuyện với nhau. Ông N.V.R yêu cầu N.V.H làm cái khung đỡ ống cống nước trong ngày 09-5-2020 phải xong thì mới trả tiền công cho N.V.H, nếu không làm xong thì không trả tiền. N.V.H nói thời gian không làm kịp và tiền công không thỏa đáng. Lúc này giữa ông N.V.R và N.V.H cự cãi nhau. N.V.H nói không làm nữa và dọn đồ nghề để ra về. Thấy vậy, ông N.V.R giật thùng đồ nghề của N.V.H để sang một bên và bước đi vào hướng trong nhà. Tức giận, N.V.H lấy cây búa trong nhà ông N.V.R đánh nhiều cái vào đầu, lưng và vai của ông N.V.R làm ông N.V.R té nằm sấp trên thềm nhà. Thấy đầu ông N.V.R chảy nhiều máu và ông N.V.R nằm bất động N.V.H nghĩ ông N.V.R đã chết. Do còn tức giận nên N.V.H ra trước nhà của ông N.V.R tiếp tục cầm búa đập bể 06 ống cống bằng bê tông và 01 cái ghế đá làm cây búa bị gãy. Lúc này, bà N.T.T và ông H.T.P nhà kế bên đi qua. Nhìn thấy, N.V.H kêu bà Thúy điện thoại báo Công an vì N.V.H đã giết chết ông N.V.R. Sau đó, N.V.H cầm lưỡi búa và phần cán búa bị gãy ném vào trong nhà ông N.V.R rồi đi đến Công an xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đầu thú. Riêng ông N.V.R được đưa đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) đoạn gỗ dài 34cm, 01 đầu bị gãy tét ra, đầu còn lại có kích thước 2cm x 4cm tại vị trí trên nền nhà tiền chế, cách thềm nhà 80cm.

- 01 (một) chiếc lưỡi búa bằng kim loại còn dính 01 đoạn gỗ bị gãy tét ra dài 20cm tại vị trí trên nền nhà dưới tủ thờ.

- Chất màu nâu nghi máu.

- 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu đen.

- 01 (một) cái quần short màu xám.

* *Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 188-720/TgT ngày 29-7-2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận:*

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương giữa đỉnh dài 8cm, nham nhở da đầu tách khỏi lớp xương sọ 8cm x 5cm, lõm sọ hờ.

- Vùng chẩm trái có 02 vết thương: 01 vết dài 5cm, sâu 2cm, lõm sọ thái dương trái; 01 vết dài 4cm x 3cm, sâu tới xương.

- Nhiều vết thương đỉnh trái nham nhở, phức tạp, hình chân chim khoảng 10cm x 10cm x 5cm x 3cm; da đầu tách khỏi xương sọ 10cm x 10cm; dập cuống mạch máu; vỡ nát sọ vùng đỉnh xương sọ đâm rách màng cứng; dập não đỉnh trái; máu chảy nhiều từ xương sọ; não dập, xoang tĩnh mạch.

- Liệt tay phải.

- CLVT sọ: lõm sọ đỉnh chẩm trái, dập não đỉnh trái.

- Phẫu thuật:

+ Mở rộng vết thương hình móng ngựa bao quanh vùng lõm sọ.

+ Làm sạch vết thương.

+ Gỡ bỏ sọ lõm, lấy não dập, máu chảy nhiều từ xoang tĩnh mạch, cầm máu vá kín màng cứng, treo màng cứng, dẫn lưu, khâu da.

- Hiện:

+ Tỉnh, tiếp xúc tốt.

+ Liệt tay phải mức độ nặng.

+ Liệt chân phải mức độ nhẹ.

+ Các vết thương lành sẹo, kích thước 8cm x 0,1cm; 3cm x 0,1cm; 3cm x 0,2cm.

+ Vết mổ lành sẹo, kích thước 28cm x 0,2cm.

+ Khuyết sọ đỉnh thái dương trái, kích thước 6cm x 6cm.

- Thương tích của ông N.V.R được ghi nhận trong Giấy chứng nhận thương tích là do tác động của ngoại lực; cơ chế hình thành vết thương là do vật rắn, tày có cạnh.

- Nếu một người cầm búa đánh trúng vào đầu của ông N.V.R thì **có thể** gây ra thương tích nêu trên; chiều hướng tác động: **khó xác định**.

+ Nếu ông N.V.R té ngã đập vùng đầu xuống đất nền gạch thì **khó có thể** gây ra thương tích nêu trên.

+ Trường hợp ông N.V.R bị thương tích như trong Giấy chứng nhận thương tích đã thể hiện, nếu không cấp cứu kịp thời thì **có thể** ông N.V.R tử vong.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 65%.

* *Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/HĐĐG ngày 21-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận:*

- 06 cái ống cống bằng bê tông kích thước 0,7m x 0,7m trị giá 1.320.000 đồng.

- 01 cái ghế đá loại có lưng dựa kích thước 1,2m x 0,4m x 0,4m trị giá 50.000 đồng.

Quá trình điều tra; ông N.V.R yêu cầu N.V.H bồi thường 274.008.682 đồng, gồm: 99.260.682 đồng chi phí cấp cứu và điều trị thương tích, 74.500.000 đồng tổn thất tinh thần, 81.000.000 đồng tiền công lao động bị mất, 12.248.000 đồng tiền xe đi khám chữa bệnh và 7.000.000 đồng tiền mua sắt dụng cụ làm khuôn đổ ống cống; bà T.T.H (vợ ông N.V.R) yêu cầu N.V.H bồi thường 54.000.000 đồng tiền thu nhập bị mất trong thời gian chăm sóc ông N.V.R điều trị thương tích. Bà N.T.H (mẹ của N.V.H) đã bồi thường 32.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích và 2.900.000 đồng trị giá 06 ống cống bằng bê tông và 01 ghế đá.

Tại Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-P1 ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố N.V.H về “Tội giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: khẳng định Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-P1 ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo N.V.H về “Tội giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo N.V.H phạm “Tội giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.V.H từ 14 năm đến 16 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự: ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại toàn bộ theo yêu cầu của ông N.V.R và bà T.T.H; ghi nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại trước cho ông

N.V.R số tiền 34.900.000 đồng; buộc bị cáo bồi thường thiệt hại tiếp các khoản tiền còn lại theo yêu cầu của ông N.V.R và bà T.T.H;

Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không còn giá trị sử dụng đã được nêu trong Bản cáo trạng (như đã nêu ở phần trên của Bản án);

Đối với hành vi dùng búa đập bể 06 ống cống bằng bê tông và 01 ghế đá trị giá 1.370.000 đồng của N.V.H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”. Do đó N.V.H không bị xử lý hình sự về hành vi này.

- Bị cáo N.V.H trình bày lời khai: vào ngày 08/5/2020, bị cáo đến nhà ông N.V.R để làm khung sắt đỡ ống cống nước cho ông N.V.R, thỏa thuận tiền công 300.000 đồng/ngày. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày ông N.V.R tổ chức uống rượu gồm có bị cáo, ông N.V.R, ông T.V.K, ông H.V.H và ông N.V.G. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì ông T.V.K, ông H.V.H và ông N.V.G ra về, bị cáo và ông N.V.R cũng nghỉ uống rượu; ông N.V.R yêu cầu bị cáo đến hết ngày 09/5/2020 phải làm xong cái khung đỡ ống cống nước thì ông N.V.R mới trả tiền công là 1.000.000 đồng. Do bị cáo đã làm cho ông N.V.R trước đó 02 ngày, nếu tính ngày 08/5/2020 là 03 ngày, tính thêm ngày 09/5/2020 là 04 ngày x 300.000 đồng/ngày là 1.200.000 đồng. Khi nghe ông N.V.R nói vậy bị cáo không đồng ý, ông N.V.R nói nếu làm không xong thì ông N.V.R sẽ không trả tiền cho bị cáo. Do tức giận nên bị cáo và ông N.V.R cự cãi nhau, bị cáo nói không làm nữa và dọn đồ nghề đi về nhưng ông N.V.R không cho, ông N.V.R lấy cái thùng đồ nghề của bị cáo đem cất sang một bên, ông N.V.R nói “ĐM mày làm cho tao chưa xong, ai cho mày lấy đồ về”. Lúc này bị cáo rất tức giận, bị cáo nhìn thấy cây búa để dưới nền xi măng nên cầm cây búa bằng tay phải, ông N.V.R đi vào trong nhà thì bị cáo cầm cây búa đánh từ phía sau nhiều cái vào vùng đầu, vùng vai và vùng lưng của ông N.V.R. Ông N.V.R không có phản ứng gì và ngã sấp về trước xuống nền gạch, bị cáo thấy máu ở đầu ông N.V.R chảy ra nghĩ ông N.V.R đã chết, bị cáo dừng lại không đánh ông N.V.R nữa. Bị cáo cầm cây búa đi ra trước nhà ông N.V.R đập bể 06 ống cống bằng bê tông và 01 cái ghế đá thì cây búa bị gãy. Lúc này bà N.T.T cùng chồng là ông H.T.P nhà kế bên đi qua nhìn thấy. Bị cáo kêu bà T điện thoại báo Công an vì bị cáo đã giết chết ông N.V.R rồi, bà T nói “không có số điện thoại”, bị cáo ném bỏ phần lưỡi búa và phần cán búa bị gãy vào nhà ông N.V.R rồi đi đến Công an xã T đầu thú. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại ông N.V.R trình bày lời khai: ngày 08/5/2020 ông thuê bị cáo N.V.H làm khung sắt đỡ ống cống nước với tiền công là 300.000 đồng/ngày. Đến khoảng

11 giờ cùng ngày ông tổ chức uống rượu tại nhà gồm có ông, bị cáo N.V.H, ông N.V.G, ông H.V.H và ông T.V.K, trong lúc uống rượu thì mọi người nói chuyện với nhau bình thường. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì lần lượt ông T.V.K, ông N.V.G và ông H.V.H đi về, ông và bị cáo N.V.H cũng nghỉ uống rượu. Ông nói với bị cáo N.V.H qua ngày hôm sau ráng hàn cho xong cái khuôn để ông đi đổ ống cống đựng nước cho người ta, ông sẽ trả tiền công cho bị cáo N.V.H 1.000.000 đồng, bị cáo N.V.H nói làm cho ông bị lỗ nên nghỉ, ông nói “mày làm nữa chừng mày nghỉ thì tao không trả tiền”. Bị cáo N.V.H khẳng định là nghỉ không làm cho ông nữa, ông mới nói với bị cáo N.V.H là “làm nữa chừng mà nghỉ thì không trả tiền”. Ông và bị cáo N.V.H cứ nói tới nói lui sự việc tiền bạc; sau đó bị cáo N.V.H đi dọn dẹp đồ nghề để chở về, ông nói “mày làm vậy kỳ quá, có khi nào tao bỏ mày đâu” và nói “mày làm tiếp đi để có tao đổ ống cống cho người ta” nhưng bị cáo N.V.H cương quyết nghỉ. Ông lấy cái thùng đựng đồ nghề của bị cáo N.V.H để sát vô vách nhà và tiếp tục kêu bị cáo N.V.H làm cho ông nhưng bị cáo N.V.H vẫn nói nghỉ. Ông tức giận nói “nghỉ thì tao không trả tiền”, nói xong ông quay mặt bỏ đi vào trong nhà, sau đó thì bất tỉnh không còn biết gì nữa, sau này ông mới biết bị cáo N.V.H dùng cây búa đánh ông gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 65%. Ông yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.V.H.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà T.T.H trình bày lời khai: bà là vợ của bị hại N.V.R. Sự việc bị cáo N.V.H gây thương tích cho ông N.V.R thì bà không có chứng kiến vì đang đi làm ở tỉnh Long An. Trong quá trình ông N.V.R nhập viện cấp cứu và điều trị thì bà phải nghỉ làm để nuôi và chăm sóc cho ông N.V.R. Bà có nhận của gia đình bị cáo N.V.H số tiền bồi thường là 34.900.000 đồng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà N.T.H trình bày lời khai: bà là mẹ của bị cáo N.V.H. Sự việc bị cáo N.V.H gây thương tích cho ông N.V.R thì sau đó bà mới biết. Bà có gặp gia đình ông N.V.R để thăm hỏi và xin lỗi. Bị cáo N.V.H có tác động gia đình bồi thường thiệt hại nên bà có bồi thường cho gia đình ông N.V.R tổng số tiền 34.900.000 đồng, gồm tiền điều trị thương tích cho ông N.V.R là 32.000.000 đồng và tiền bồi thường 06 cái ống cống bằng bê tông và 01 băng ghế đá là 2.900.000 đồng.

- Người làm chứng N.T.T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai: vào khoảng 10 giờ ngày 08/5/2020, bà đang ở nhà thì nghe bên nhà ông N.V.R có tổ chức uống rượu và nghe có tiếng của nhiều người nói chuyện, bà chỉ nghe biết tiếng của ông N.V.R và bị cáo N.V.H là quen, còn lại tiếng của những người khác thì bà không biết. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày bà nghe giữa ông N.V.R và bị cáo N.V.H nói chuyện lớn tiếng với nhau. Một lúc sau bà nghe tiếng cự cãi lớn tiếng giữa bị cáo N.V.H và ông N.V.R, bà nghe hai tiếng “bụp, bụp” phát

ra bên nhà ông N.V.R cùng với tiếng lêng kêng của kim loại va vào nhau, bà đi ra phía trước nhà thì thấy bị cáo N.V.H đứng trước nhà ông N.V.R, tay đang cầm cây búa đập ống cống bằng bê tông của ông N.V.R. Bị cáo N.V.H nói với bà “chị ơi, em đánh ông N.V.R chết rồi, chị báo Công an đi”. Lúc này chồng bà là ông H.T.P đứng gần đó nói “gọi cấp cứu trước”, bà thấy ông Phương lấy điện thoại gọi xe cấp cứu. Bà nhìn vào trong nhà ông N.V.R thấy ông N.V.R nằm sấp dưới nền nhà, xung quanh ông N.V.R có nhiều máu. Bị cáo N.V.H tiếp tục cầm cây búa đập bẻ các ống cống bằng bê tông và ghé đá dẫn đến cây búa bị gãy cán. Bị cáo N.V.H cầm phần cán búa và phần lưỡi búa bị gãy ném vào trong nhà ông N.V.R. Bị cáo N.V.H nói với bà “không ấy chị khỏi gọi Công an để em tự đi lên Công an”, nói xong bị cáo N.V.H lấy xe mô tô chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã Tân Hào, bị cáo N.V.H đi khoảng 05 phút thì Công an đến.

- Người làm chứng H.T.P vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai: vào khoảng 14 giờ ngày 08/5/2020, ông đang ở nhà nhìn thấy bị cáo N.V.H từ trong nhà ông N.V.R đi ra đứng trước cửa nhà ông N.V.R, trên tay bị cáo N.V.H cầm cây búa. Lúc này bị cáo N.V.H nhìn thấy ông và vợ ông là bà N.T.T nên bị cáo N.V.H có kêu gọi điện báo Công an dùm là bị cáo N.V.H đã đập ông N.V.R chết rồi, nói xong bị cáo N.V.H cầm cây búa đập bẻ 06 cái ống cống bằng bê tông và 01 cái ghé đá trước cửa nhà ông N.V.R. Sau đó bị cáo N.V.H lấy xe chạy về hướng chợ Hương Điểm thuộc xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ông đi qua nhìn vào nhà ông N.V.R thấy ông N.V.R nằm sấp bất tỉnh và máu chảy ra rất nhiều bên cạnh ông N.V.R. Ông gọi xe chở ông N.V.R đi cấp cứu.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: đồng ý về tội danh và điều luật mà Bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo nên không tranh luận. Do bị hại và bị cáo cự cãi về việc làm nên bị cáo nghỉ không làm và dọn đồ nghề đem về, bị hại không cho và đem đồ nghề của bị cáo để sang một bên, bị cáo tức giận mới đánh bị hại, bị hại có một phần lỗi; bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Công an đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại 34.900.000 đồng, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội chưa đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông N.V.R và bà T.T.H.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa; người làm chứng N.T.T và H.T.P vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai làm rõ tình tiết của vụ án, việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: vào khoảng 15 giờ ngày 08-5-2020; tại nhà của ông N.V.R ở ấp G, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, bị cáo N.V.H đã có hành vi dùng cây búa đánh nhiều cái vào vùng đầu, lưng và vai của ông N.V.R gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho ông N.V.R là 65%.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; xuất phát từ nguyên cơ nhỏ nhen nhưng bị cáo đã dùng cây búa đánh trúng nhiều cái vào vùng đầu, lưng và vai của bị hại gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho bị hại là 65%, bị hại không chết là yếu tố khách quan ngoài ý muốn của bị cáo; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nguyên nhân phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, thấy rằng Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-P1 ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo N.V.H về “Tội giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: xuất phát từ việc cự cãi qua lại với nhau giữa bị cáo với bị hại về tiền độ, thời gian

hoàn thành công việc, tiền công lao động nên bị cáo tức giận. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng hung khí nguy hiểm đánh vào vùng hiểm yếu trên cơ thể con người sẽ gây ra hậu quả chết người, nhưng để thỏa mãn cơn tức giận bị cáo đã dùng cây búa là hung khí nguy hiểm, bất ngờ từ phía sau lưng của bị hại đánh trúng nhiều cái vào vùng đầu là vùng hiểm yếu trên cơ thể của bị hại, rồi tiếp tục đánh trúng vào vùng lưng và vùng vai của bị hại, bị hại hoàn toàn không có phản ứng gì và té nằm sấp xuống nền nhà bất tỉnh, bị cáo tiếp tục dùng cây búa đập bể 06 cái ống cống bằng bê tông và 01 cái ghế đá làm cây búa bị gãy; hậu quả gây ra cho bị hại bị vỡ nát sọ vùng đỉnh xương sọ đâm rách màng cứng, dập não đỉnh trái, liệt tay phải mức độ nặng, liệt chân phải mức độ nhẹ, thương tích của bị hại nếu không cấp cứu kịp thời thì có thể bị hại tử vong, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của bị hại là 65%, bị hại không chết là yếu tố khách quan ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm đặc biệt lớn cho xã hội, thể hiện bản tính côn đồ, xem thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của con người, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo *có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đã tác động gia đình *bồi thường thiệt hại* trước cho bị hại với số tiền 34.900.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *phạm tội chưa đạt* nên được áp dụng khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về lượng hình: căn cứ vào nhân thân của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm đặc biệt là các tội xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người đang gây hoang mang, bức xúc trong xã hội hiện nay.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

* Ông N.V.R và bà T.T.H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại các khoản gồm:

- Chi phí cấp cứu, điều trị cho ông N.V.R số tiền: 99.260.682 đồng;
- Tổn thất tinh thần 50 tháng lương x 1.490.000 đồng/tháng = 74.500.000 đồng;
- Tiền công lao động của ông N.V.R 300.000 đồng/ngày x 270 ngày = 81.000.000 đồng;
- Tiền xe đi khám bệnh của ông N.V.R = 12.248.000 đồng;
- Tiền công lao động của bà T.T.H 200.000 đồng/ngày x 270 ngày = 54.000.000 đồng;
- Tiền thuốc điều trị thương tích cho ông N.V.R từ khi xuất viện đến ngày xét xử sơ thẩm và tiền xe là: 18.114.772 đồng;
- Tiền hạn chế thu nhập của ông N.V.R trong 01 năm là 3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 36.000.000 đồng.

Tổng cộng: 375.123.454 đồng.

* Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của ông N.V.R và bà T.T.H với tổng số tiền 375.123.454 đồng nên ghi nhận. Bị cáo đã bồi thường trước cho ông N.V.R số tiền 34.900.000 đồng nên được khấu trừ ra và buộc bị cáo phải bồi thường tiếp các khoản thiệt hại còn lại theo yêu cầu của ông N.V.R và bà T.T.H với số tiền 340.223.454 đồng là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: đối với vật chứng của vụ án theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (cũng như đã nêu ở phần trên của Bản án) cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về các vấn đề khác:

[9.1] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh đối với bị cáo, trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Riêng phần đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[9.2] Người bào chữa cho rằng bị hại có lỗi là không phù hợp và đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa nghiêm, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9.3] Đối với hành vi dùng cây búa đập bể 06 cái ống cống bằng bê tông và 01 ghế đá trị giá 1.370.000 đồng của bị cáo N.V.H chưa đủ yếu tố cấu thành tội

“Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”. Do đó bị cáo N.V.H không bị xử lý hình sự về hành vi này.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố bị cáo N.V.H phạm “Tội giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo N.V.H 13 (mười ba) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo N.V.H bồi thường thiệt hại cho ông N.V.R và bà T.T.H tổng số tiền: 375.123.454 (ba trăm bảy mươi lăm triệu một trăm hai mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi bốn) đồng. Được khấu trừ số tiền đã bồi thường trước là: 34.900.000 (ba mươi bốn triệu chín trăm ngàn) đồng. Số tiền còn lại phải tiếp tục bồi thường là: 340.223.454 (ba trăm bốn mươi triệu hai trăm hai mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi bốn) đồng, do bà T.T.H đại diện nhận.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn pN.V.H chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) đoạn gỗ dài 34cm, 01 đầu bị gãy tét ra, đầu còn lại có kích thước 2cm x 4cm tại vị trí trên nền nhà tiền chế, cách thềm nhà 80cm.

- 01 (một) chiếc lưỡi búa bằng kim loại còn dính 01 đoạn gỗ bị gãy tét ra dài 20cm tại vị trí trên nền nhà dưới tủ thờ.

- Chất màu nâu nghi máu.

- 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu đen.

- 01 (một) cái quần short màu xám.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

4. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo N.V.H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bị cáo N.V.H phải nộp 17.011.172 (mười bảy triệu không trăm mười một ngàn một trăm bảy mươi hai) đồng.

5. Về quyền và thời hạn kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Về thi hành Bản án: trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã T, huyện Giồng Trôm (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (2b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông